TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 28-4-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Công.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Cầm Văn Nam.
2. Bà Nguyễn Thị Văn.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Văn Dự là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Ông Vương Khả Nhật Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS, ngày 10 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị Kim L**, tên gọi khác: T, sinh năm 1966; tại tỉnh Lâm Đồng; nơi đăng ký thường trú: Số 06 đường L, Phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; nơi sinh sống: Tổ 11, Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: Lớp 06/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn Y và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1930 (cả hai đều đã chết); chồng Phan Văn Đ, sinh năm 1960 (không đăng ký kết hôn), trú tại: Tổ 11, Phường 1, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng; con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền sự: Không.

- Tiền án:

+ Ngày 25/3/2003, Nguyễn Thị Kim L bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản và trộm cắp tài sản", theo Bản án số 08/2003/HSST, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 19/12/2006, Nguyễn Thị Kim L bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 61/2006/HSST, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 26/6/2014, Nguyễn Thị Kim L bị Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 54/2014/HSST, chưa được xóa án tích, xác định tình tiết tăng nặng tái phạm nguy hiểm.

+ Ngày 09/6/2016, Nguyễn Thị Kim L bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 27/2016/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2018, chưa được xóa án tích.

- Nhân thân:

+ Ngày 14/3/1996, Nguyễn Thị Kim L bị Tòa án nhân dân Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản của công dân", theo Bản án số 27/1996/HSST.

+ Ngày 20/3/2001 và ngày 17/12/2001 bị Công an Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 22/4/2019 đến nay (hiện tại đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức-Cục C10-Bộ Công an). *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Kim L là đối tượng đã có 04 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Công nhiên chiếm đọa tài sản", chưa được xóa án tích, đã bị xác định tái phạm nguy hiểm. Trong khoảng thời gian từ ngày 24/12/2018 đến ngày 09/3/2019, Nguyễn Thị Kim L đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn Tp. B, tỉnh Lâm Đồng như sau:

Vụ thứ nhất: Vào trưa ngày 24/12/2018, Nguyễn Thị Kim L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YMH, màu đen – xám, biển số 49M1-2372 đến quán nem nướng "Vợ Bé", địa chỉ đường L, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng do chị Mai Hoàng Tuyết N, sinh năm 1981 làm chủ, hỏi mua 02 phần nem nướng. Trong lúc chị N gói hàng không chú ý, L lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng của chị N đang để trên bàn rồi bỏ vào túi áo. Sau đó, L mang đến cửa hàng điện thoại di động "P", địa chỉ đường N, phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng do anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1990 làm chủ, bán điện thoại cho Đ với giá 2.000.000 đồng. Số tiền có được, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 33/KL-HĐĐG ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu trắng trị giá 3.000.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Đ không xác định được có mua điện thoại từ Nguyễn Thị Kim L hay không nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vụ thứ hai: Vào trưa ngày 03/01/2019, Nguyễn Thị Kim L điều khiển xe mô tô biển số 49M1-2372 đến tiệm bán hoa "T", địa chỉ đường Q, thôn 2, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng do chị Trần Ngọc Đ, sinh năm 1987 làm chủ, hỏi mua 01 bó hoa. Trong lúc chị Đ gói hoa không chú ý, L lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu đỏ của chị Đ đang để trên bàn, bỏ vào túi áo. Sau đó, L mang đến cửa hàng "P", địa chỉ đường N, phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng bán điện thoại cho anh Nguyễn Văn Đ với giá 1.500.000 đồng. Số tiền có được, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 33/KL-HĐĐG ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F7, màu đỏ trị giá 3.600.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Đ không xác định được có mua điện thoại từ Nguyễn Thị Kim L hay không nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vụ thứ ba: Vào chiều ngày 10/01/2019, Nguyễn Thị Kim L điều khiển xe mô tô biển số 49M1-2372 đến Cửa hàng xăng dầu "Số 35", địa chỉ tổ 2, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng và yêu cầu nhân viên cửa hàng là chị Phạm Thùy D, sinh năm 1990, trú tại đường L, phường L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng đổ xăng vào xe. Trong lúc chị D đổ xăng không chú ý, L lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng của chị D đang để trên bàn, bỏ vào túi áo. Sau đó, L mang đến cửa hàng "P", địa chỉ đường N, phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng bán điện thoại nêu trên cho anh Nguyễn Văn Đ với giá 1.500.000 đồng. Số tiền có được, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 33/KL-HĐĐG ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xác định: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy J8, màu vàng trị giá 2.760.000 đồng.

Anh Nguyễn Văn Đ không xác định được có mua điện thoại nêu trên từ Nguyễn Thị Kim L hay không nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vụ thứ tư: Vào sáng ngày 09/3/2019, Nguyễn Thị Kim L điều khiển xe mô tô biển số 49M1-2372 đến quán trà sữa, địa chỉ đường Q, thôn 1, xã Đ, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng do chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1988 làm chủ, hỏi mua 01 ly trà sữa. Trong lúc chị T pha trà sữa không chú ý, L lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83, màu vàng của chị T để trong ngăn kéo đang mở, bỏ vào túi áo. Sau đó, L mang đến cửa hàng "P", địa chỉ đường N, phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng bán điện thoại cho anh Nguyễn Văn Đ với giá 1.500.000 đồng. Số tiền có được, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 33/KL-HĐĐG ngày 21/3/2019 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A83, màu vàng trị giá 1.800.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, anh Nguyễn Văn Đ đã bán điện thoại cho người khác không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Vụ thứ năm: Vào trưa ngày 09/3/2019, Nguyễn Thị Kim L điều khiển xe mô tô biển số 49M1-2372 đến tiệm may "H", địa chỉ đường N, xã L, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng do chị Đinh Thị T, sinh năm 1979 làm chủ, giả vờ hỏi may quần áo. Trong lúc chị T đang may đồ không chú ý, L lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, màu vàng của chị T đang để trên bàn, bỏ vào túi áo. Sau đó, L mang đến cửa hàng "P", địa chỉ đường N, phường 2, Tp. B, tỉnh Lâm Đồng bán điện thoại cho anh Nguyễn Văn Đ với giá 1.500.000 đồng. Số tiền có được, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 33/KL-HĐĐG ngày 21/03/2019 của Hội đồng định giá Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, màu vàng trị giá 1.100.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ từ anh Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Pro, màu vàng và trả lại cho chị Đinh Thị T.

Quá trình xác minh nhân thân, lai lịch của Nguyễn Thị Kim L đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích, bản án đã xác định tình tiết tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm"; bị cáo không có nghề nghiệp, đã thực hiện 05 vụ trộm cắp tài sản và lấy thu nhập từ các lần phạm tội làm nguồn sống chính nên thuộc trường hợp phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Vào ngày 22/10/2020 Toà án nhân dân cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh đã ra Quyết định giám đốc thẩm số 48/2020/HS-GĐT, hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L và giao cho Tòa án nhân dân Tp. B, tỉnh Lâm Đồng xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm với tình tiết định khung "Tái phạm nguy hiểm và có tính chất chuyên nghiệp".

Bản Cáo trạng số 49/CT-VKSBL, ngày 02 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 03 năm đến 04 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung.

** Về xử lý vật chứng; bồi thường thiệt hại và án phí dân sự sơ thẩm:* Đã được Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật số 82/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 nên không xem xét.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về bản Cáo trạng và không có tranh luận, đối đáp gì với Kiểm sát viên.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Nhận thức được hành vi phạm tội là vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Ngày 22/10/2020 Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định giám đốc thẩm số: 48/HS-GĐT, tuyên hủy Quyết định đình chỉ số 48/2019/HSPT-QĐ ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng và một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim L. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng chỉ xét xử bị cáo Nguyễn Thị Kim L về trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng và án phí dân sự sơ thẩm đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 82/2019/HS-ST ngày 25/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng có hiệu lực pháp luật để thi hành nên không xem xét.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm: Hội đồng xét xử nhận thấy, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Kim L đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa; nội dung bản Kết luận điều tra; nội dung Kết luận định giá tài sản; lời khai của bị hại; lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ chứng minh đã được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự qui định và đã được kiểm tra tại phiên tòa.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 25/3/2003 đến ngày 09/6/2016 bị cáo đã bị kết án bằng 04 Bản án hình sự về các tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản", bản án đã xác định "Tái phạm nguy hiểm", chưa được xóa án tích, bị cáo là người không có nghề nghiệp lấy thu nhập từ các lần phạm tội làm nguồn sống chính mang tính chất chuyên nghiệp. Tiếp tục, trong khoảng thời gian từ ngày 24/12/2018 đến ngày 09/3/2019 tại thành phố B, tỉnh Lâm Đồng Nguyễn Thị Kim L đã 05 lần trộm cắp tài sản là điện thoại di động của chị Mai Hoàng Tuyết N, chị Trần Ngọc Đ, chị Phạm Thùy D, chị Nguyễn Thị T và chị Đinh Thị T, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 12.260.000 đồng (mười hai triệu, hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất và mức độ của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, với mục đích làm nguồn sống chính cho bản thân và với thái độ xem thường pháp luật nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội đến cùng. Bị cáo thực hiện tội phạm nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân rất xấu.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 04 tiền án, chưa được xóa án tích và 03 lần phạm tội có giá trị tài sản chiếm đoạt trên 2.000.000đ nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[7] Căn cứ vào qui định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, cần cách ly khỏi xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[8] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp nên miễn hình phạt bổ sung.

[9] Xét đề nghị và luận tội của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Kim L phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Kim L,** tên gọi khác: **T 03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/4/2019.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim L phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục T.H.A.DS thành phố B;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Vũ Đức Công